

Bản án số 98/2022/HS-PT

Ngày 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Trường, ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TBTL-TA ngày 27/01/2022 do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1181/2022/QĐ-PT ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

Các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng S (Tên gọi khác: T); sinh ngày 20/2/1985, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; HKTT: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đăng H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh 1967; có vợ là Lê Thị Thu S, sinh 1990 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: (Bị cáo có 01 tiền án) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 518/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Đăng S 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2020.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 383/2014/HS-PT ngày 18/11/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt: Nguyễn Đăng S 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù (được đặc xá) ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng trị từ ngày 26/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Quốc D, sinh ngày 01/7/1977, tại Quảng Trị; nơi cư trú: tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Q (đã chết) và con bà Đoàn Thị H (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 05 tiền án như sau:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HS-ST ngày 10/12/1996 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo Võ Quốc D 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/1998.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 05/HS-ST ngày 27/7/1999 của Tòa án Quân sự khu vực 2 - Quân khu 4 xử phạt bị cáo Võ Quốc D 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HS-ST ngày 16/11/2000 của Tòa án Quân sự khu vực 1 - Quân khu 4 xử phạt bị cáo Võ Quốc D 24 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2005/HS-ST ngày 17/8/2005 của Tòa án thị xã Đ xử phạt bị cáo Võ Quốc D 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2005/HS-ST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Võ Quốc D 10 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2005/HS-ST ngày 17/8/2005 của Tòa án thị xã Đ buộc Võ Quốc D phải chấp hành hình phạt chung là 15 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 29/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Văn Đ, sinh ngày 01/8/1996, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn H (đã chết) và con bà Hồ Thị Xa R, sinh 1958; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Hồ Thị K, sinh 1998 và có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: (Bị cáo có 01 tiền án) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Hồ Văn Đ 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 02/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư Võ Ngọc M - Văn phòng Luật sư T; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng S, Luật sư Mậu có mặt.

- Luật sư Trần Thị Hoàng M - Văn phòng Luật sư H; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc D; Luật sư vắng mặt với lý do bị nhiễm Covid-19, nhưng có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo.

- Bà Lê Thị Bích L - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị H; địa chỉ: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Hồ Thị P; địa chỉ: Thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Hồ Thị K; địa chỉ: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Trần Thị Nguyệt N; địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thu S; địa chỉ: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Trần Thị H; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người phiên dịch:

- Ông Hồ Văn L; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2020, Nguyễn Đăng S được một người đàn ông tên B, ở thị xã Quảng Trị (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) liên lạc và cho biết B mua ma túy tổng hợp từ một người đàn ông tên H, ở tại tỉnh Savannakhet, Lào. B đặt vấn đề thuê S nhận ma túy từ H để vận chuyển về thành phố Đ với tiền công 5.000.000đ/01 “tám” ma túy (Khoảng 6.000 viên ma túy tổng hợp thường gọi là hồng phiến), S đồng ý nên B cho số điện thoại của H. Sau đó, S liên lạc với H thì H cho số điện thoại của Hồ Văn Đ và hướng dẫn S liên lạc để Đ chở S sang nhà H bàn bạc việc giao nhận, vận chuyển ma túy. Sau khi điện thoại, Đ dùng xe máy đến đón S tại thị trấn L và theo đường tiểu ngạch đến nhà H tại Lào. Tại đây, S và H bàn bạc, thống nhất khi B đặt mua ma túy, H sẽ chuẩn bị ma túy rồi thông báo để S đến nhận ma túy tại nhà H rồi vận chuyển về thành phố Đ cho B. Sau khi thỏa thuận xong S trở về Việt Nam. S thuê Hồ Văn Đ nhận ma túy từ H tại Lào rồi vận chuyển sang thị trấn L với tiền công là 2.000.000đ/01 “tám” ma túy và S thuê Võ Quốc D nhận ma túy từ Đ tại thị trấn L rồi vận chuyển về thành phố Đ giao cho B với tiền công là 5.000.000đ/01 chuyến. Với cách thức vận chuyển ma túy như đã thỏa thuận trên, từ đầu tháng 9 năm 2020 đến cuối tháng 9 năm 2020, Nguyễn Đăng S, Hồ Văn Đ, Võ Quốc D đã ba lần vận chuyển trót lọt ma túy từ H tại Lào về thành phố Đ cho B. Đến lần vận chuyển ma túy thứ tư thì bị phát hiện, bắt giữ, cụ thể:

Ngày 27/10/2020, B điện thoại báo cho Nguyễn Đăng S biết việc B đã đặt mua 10 “tám” ma túy ở H và yêu cầu S cho B mượn tiền để đổi lấy 70.000.000 kíp tiền Lào và nhờ người đưa qua cho H tại Lào để mua ma túy, B hứa trả tiền đã mượn cùng với tiền công vận chuyển cho S sau khi B nhận được ma túy, S đồng ý. S điện thoại cho Đ và nhờ Đ tìm người nhận đổi tiền Việt Nam đồng sang tiền Kíp của Lào. Sau đó, Đ liên hệ được chị Lê Thị H, trú tại: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhận lời đổi tiền nên Đ gửi số điện thoại của chị H cho S. S liên lạc và được chị H báo giá là 163.000.000 đồng đổi lấy 70.000.000 kíp và đưa số tài khoản 040018925518 của chị H mở tại ngân hàng S cho S chuyển tiền. Sau đó, S điện thoại cho chị Trần Thị Nguyệt N, trú tại: Khu phố 3, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mượn 130.000.000 đồng và đưa đến nhà giao cho chị N 33.000.000 đồng rồi nhờ N chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của chị H.

Sau khi thực hiện việc chuyển tiền, đổi tiền, chị H thông báo cho S biết và S liên lạc yêu cầu Đ đến nhận tiền đã đổi đưa sang nhà cho H tại Lào. Đ đến gặp chị H, chị H giao cho Đ 20.000.000 kíp và chị H đề nghị Đ sang tỉnh Savannakhet, Lào gặp chị Hồ Thị P, trú tại: Thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhận thêm 50.000.000 kíp. Đ sang Lào nhận số tiền này rồi đưa tổng cộng 70.000.000 kíp cho H, sau đó quay về Việt Nam.

Sáng ngày 29/10/2020, H điện thoại báo cho S biết đã chuẩn bị ma túy và yêu cầu S cho người sang nhận. S thông báo cho Đ và D thực hiện việc vận chuyển ma túy như các lần trước đó. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô wave, màu đỏ, biển kiểm soát 74H1-227.40 theo đường tiểu ngạch đến nhà H tại Lào nhận 10 “tám” ma túy tổng hợp đựng trong 01 túi xách bằng vải màu đỏ. Sau đó, Đ vận chuyển ma túy sang Việt Nam và cất giấu phía sau vườn nhà của mình tại khóm Ka Tăng, thị trấn L rồi điện thoại báo cho S biết. Sau khi được S thông báo, khoảng 12 giờ cùng ngày, D mượn xe máy honda Airblade, biển kiểm soát 74D1-280.96 của chị Trần Thị H, trú tại: Quảng Trị lên thị trấn L để nhận ma túy. Khi đến thị trấn L, D liên lạc với Đ và được Đ hướng dẫn đến quán tạp hóa chị Thông ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để giao, nhận ma túy. D đến gặp Đ và được Đ giao túi xách màu đỏ bên trong có 10 “tám” ma túy tổng hợp để ở giá trước yên xe của D rồi bỏ đi. Sau khi giao ma túy cho D, Đ thông báo cho S biết nên S chuyển vào tài khoản (do Đ đưa) số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, D điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 9 về thành phố Đ. Khi đi đến km25+800 Quốc lộ 9, thuộc tỉnh Quảng Trị lúc 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 863/KLGD-KTHS, ngày 03/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng (được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT) có tổng khối lượng 6.146,38g là ma túy loại Methamphetamine. Các viên nén màu xanh (được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT) có tổng khối lượng 56,55g, không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/5/2021, Nguyễn Đăng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-6789 đến đường H, thuộc phường Đ, thành phố Đ mua 07 viên ma túy tổng hợp được đóng sẵn bên trong một đoạn ống nhựa màu xanh, có kẻ sọc màu trắng của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 250.000 đồng. Sau đó, S về tại nhà trọ ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại nhà trọ, có Nguyễn Văn H trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế là bạn của S đến chơi. S lấy ra 04 viên để chia đều và bỏ vào dụng cụ tự chế rồi sử dụng, còn lại 03 viên ma túy để trong ống nhựa thì S để trên bàn và lấy túi vải để lên trên cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong S đi tắm, H thấy trong dụng cụ tự chế vẫn còn một ít ma túy nên H sử dụng, nhưng S không biết. Sau khi tắm xong, S đi ra ngoài mua đồ ăn và quay về nhà vào lúc 23 giờ 10 phút thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Bản kết luận giám định số 588/KLGD-KTHS, ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 (ba) viên nén, hình trụ tròn, màu hồng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M) gửi

đến giám định có khối lượng 0,2951g là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu chất bột màu đen, có lẫn chất bột màu hồng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M) gửi đến giám định có khối lượng 0,0643g. Tìm thấy ma túy loại Methamphetamine trong mẫu gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đăng S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố bị cáo Võ Quốc D và bị cáo Hồ Văn Đ về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 31/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

1. *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng S (T) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Võ Quốc D và bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.*

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng S (T) 03 (ba năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng S (T) tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của cả 2 tội đối với bị cáo Nguyễn Đăng S (T) là tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.*

- *Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Võ Quốc D mức án tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.*

- *Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 40, Điều 58 BLHS, xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Đ mức án tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.*

2. **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:*

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

- 01 hộp giấy cát tông được niêm phong ký hiệu MT 863, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Bùi Thanh Tuấn, Trương Văn Song Hào, Võ Quốc D, Hoàng Văn Đăng Cai và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (Kèm kết luận giám định số: 863/KLGD-KTHS ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị);

- 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu PS3A 104778, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Minh Ngọc, Trương Văn Song Hào, Trần Trung Hà và hình

dấu của Phòng hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (Kèm kết luận giám định số: 588/KLGD-KTHS ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị);

- 01 thùng cát tông niêm phong ký hiệu 873, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Lê Phước Quang, Nguyễn Văn Đăng, Bùi Thanh Tuấn, Trần Thị Hoàng Mai và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (Kèm kết luận giám định số: 873/KLGD-PC09 ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị);

- 01 mảnh giấy kẽm màu bạc có kích thước 07cm; 01 túi xách màu đỏ, kích thước (47 x 30 x 16)cm, bên ngoài túi xách có chữ Thái Thịnh; 01 túi xách màu đen, kích thước (25 x 24 x 6)cm; 01 chai nhựa trong suốt, cách đáy 06cm có một lỗ thủng gắn 01 ống làm bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 mảnh giấy kẽm màu bạc;

*** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:**

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ, đen, BKS 74H1-227.40, số khung RLHJA3912KY126668, số máy JA39E-0982665, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe (Không có chìa khóa xe) tại thời điểm định giá tài sản;

- 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT ĐIỂM, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (Kèm Kết luận giám định số: 938/KLGD-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT DỪNG, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thanh Tuấn, Trần Thị Hoàng Mai và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (Kèm Kết luận giám định số: 940/KLGD-PC09 ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị); 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT SON, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thanh Tuấn, Võ Ngọc Mậu và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (Kèm Kết luận giám định số: 1022/KLGD-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

*** Trả lại tài sản cho những người liên quan:**

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại RGV 120, màu sơn xanh, trắng, biển số xe 74C1-6789, số khung RU120U-A17779, số máy: F124-117779, phần dưới dè trước của xe bị bể, xe không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe cho bị cáo Nguyễn Đăng S và chị Lê Thị Thu S;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn xanh, bạc, đen, BKS 74D1-280.96, số khung RLHJF6327KZ029593, số máy JF63E-2428341, không có kính chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019602 do Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/5/2021 mang tên Trần Thị H cho chị Trần Thị H;

- Trả lại cho chị Hồ Thị K 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số

loại Wave, màu sơn đỏ, đen, BKS 74H1-227.40, số khung RLHJA3912KY126668, số máy JA39E-0982665, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe (Không có chìa khóa xe) tại thời điểm định giá tài sản;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, số imei: 353552/68/182171/9, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (được mở niêm phong từ phong bì niêm phong ký hiệu ĐTH) cho Nguyễn Văn H.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D, Hồ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ).

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 04/01/2022, bị cáo Nguyễn Đăng S có đơn kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin xem xét giảm hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

- Ngày 05/01/2022, bị cáo Võ Quốc D có Đơn kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin xem xét giảm hình phạt để có cơ hội trở về nhìn thấy con nhỏ mới 6 tháng tuổi và làm người có ích cho xã hội.

- Ngày 04/01/2022, bị cáo Hồ Văn Đ có đơn kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin xem xét giảm hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 bị cáo là nặng, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt để các bị cáo có cơ hội trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển rất lớn nên mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 bị cáo là cần thiết, không nặng nên đề nghị giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, cả 3 bị cáo đều kháng cáo trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét kháng cáo của 3 bị cáo. Ba bị cáo bị xét xử về tội “*Vận chuyển trái pháp chất ma túy*” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt là 20 năm, tù chung thân, tử hình nên Tòa án đã chỉ định người bào chữa cho 3 bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng S và bị cáo Hồ Văn Đ có mặt tại phiên tòa; còn người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc D vắng mặt với lý do bị nhiễm Covid-19, nhưng có gửi luận cứ bào chữa và bị cáo D đồng ý xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo kháng cáo của các bị cáo.

[2] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đăng S, bị cáo Võ Quốc D và bị cáo Hồ Văn Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định là giữa tháng 7/2020, Nguyễn Đăng S được một người đàn ông tên B ở thị xã Quảng Trị (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho biết B mua ma túy tổng hợp từ một người đàn ông tên H ở tại bản Sa Mun, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào và đặt vấn đề thuê S nhận ma túy từ H để vận chuyển về thành phố Đ với tiền công là 5.000.000đ/01 “*tám*” ma túy (Khoảng 6.000 viên ma túy tổng hợp), S đồng ý nên B cho S số điện thoại của H. Sau đó, S liên lạc với H thì được H cho số điện thoại của Hồ Văn Đ để Đ chở S sang nhà H bàn bạc việc giao nhận, vận chuyển ma túy. Tại nhà H, S và H bàn bạc, thống nhất khi B đặt mua ma túy, H sẽ chuẩn bị ma túy rồi thông báo để S đến nhận ma túy tại nhà H rồi vận chuyển về thành phố Đ cho B. S thuê lại Đ nhận ma túy từ H tại Lào rồi vận chuyển sang thị trấn L với tiền công là 2.000.000đồng/01 “*tám*” ma túy và thuê Võ Quốc D nhận ma túy do Đ giao tại thị trấn L rồi vận chuyển về thành phố Đ giao cho B với tiền công là 5.000.000đ/01 chuyến. Các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và bị cáo Hồ Văn Đ đều thừa nhận các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền nên S, Đ và D đồng ý nhận vận chuyển ma túy.

Ngày 27/10/2020, B điện thoại thông báo cho S đã đặt mua 10 “*tám*” ma túy ở H tại Lào và yêu cầu S cho B mượn tiền để đổi lấy 70.000.000 kíp tiền Lào và nhờ người đưa qua cho H tại Lào để mua ma túy, B hứa trả tiền đã mượn cùng với tiền công vận chuyển cho S sau khi B nhận được ma túy, S đồng ý. S điện thoại nhờ Đ tìm người đổi tiền Việt Nam đồng sang tiền Kíp của Lào. Đ liên hệ với chị Lê Thị H, trú tại: Khóm Tân Kim, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhận đổi tiền. Đ gửi số điện thoại của chị H cho S để đổi số tiền VNĐ 163.000.000đồng đổi lấy 70.000.000 kíp và chị H đưa số tài khoản 040018925518 mở tại ngân hàng S để S chuyển tiền. S điện thoại cho chị Trần Thị Nguyệt N, trú tại: Khu phố 3, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mượn 130.000.000đồng và giao cho chị N số tiền 33.000.000đồng để nhờ chị N chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của chị H. Sau đó, S điện thoại nói Đ đến chị H nhận tiền kíp đưa

sang nhà cho H tại Lào. Chị H giao cho Đ 20.000.000 kíp và đề nghị Đ sang chợ Ca Rôn, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào gặp chị Hồ Thị P nhận thêm 50.000.000 kíp. Đ sang Lào nhận tiền rồi đưa toàn bộ 70.000.000 kíp cho H, sau đó quay về Việt Nam. Sáng ngày 29/10/2020, H điện thoại báo S đã chuẩn bị ma túy và yêu cầu S cho người sang nhận. S điện thoại báo cho Đ sang nhà H bên Lào nhận ma túy để vận chuyển về thị trấn L. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 74H1-227.40 theo đường tiểu ngạch đến nhà H tại Lào nhận 10 tấm ma túy tổng hợp đựng trong 01 túi xách bằng vải màu đỏ. Sau đó, Đ vận chuyển ma túy sang Việt Nam và cất giấu phía sau vườn nhà tại khóm Ka Tăng, thị trấn L rồi điện thoại báo cho S biết. S điện thoại cho D lên thị trấn L nhận ma túy để vận chuyển về thành phố Đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D mượn xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 74D1-280.96 của chị Trần Thị H lên thị trấn L. Khi đến thị trấn L, D đến quán tạp hóa ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì được Đ giao cho 01 túi xách màu đỏ bên trong có 10 “tấm” ma túy tổng hợp. Sau khi giao ma túy cho D, Đ thông báo cho S biết nên S chuyển vào tài khoản của Điền số tiền 20.000.000 đồng tiền công. Sau khi nhận ma túy, D điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 9 về thành phố Đ. Khi đến km25+800 Quốc lộ 9, thuộc tỉnh Quảng Trị lúc 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật. Tại bản Kết luận giám định số 863/KLGD-KTHS, ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng có tổng khối lượng 6.146,38g là ma túy loại Methamphetamine.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/5/2021, S mua 07 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng đem về nhà trọ của S ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để sử dụng. Tại nhà trọ, S lấy ra 04 viên bỏ vào dụng cụ tự chế sử dụng, còn lại 03 viên ma túy trong ống nhựa S để trên bàn và lấy túi vải để lên trên nhằm cất giấu để sử dụng. Vào lúc 23 giờ 10 phút lực lượng Công an bắt giữ S cùng tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 588/KLGD-KTHS ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 (ba) viên nén, hình trụ tròn, màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 0,2951g là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu chất bột màu đen, có lẫn chất bột màu gửi đến giám định có khối lượng 0,0643g. Tìm thấy ma túy loại Methamphetamine trong mẫu gửi giám định.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép khối lượng 6.146,38g ma túy loại Methamphetamine từ Lào về thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; riêng bị cáo Nguyễn Đăng S còn có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,3594g ma túy loại Methamphetamine; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (có khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình); riêng Nguyễn Đăng S còn phạm thêm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm) là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ phạm tội “*Vận*

chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình với khối lượng khởi điểm 100 gam Methamphetamine trở lên; trong khi các bị cáo đồng phạm vận chuyển trái phép 6.146,38g ma túy loại Methamphetamine là gấp 61 lần khối lượng định khung của khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng S và bị cáo Hồ Văn Đ đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” ; bị cáo Võ Quốc D có 05 tiền án, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nhưng tiếp tục thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, bị cáo S khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã đầu thú về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trước đó, còn bị cáo Đ đang trong thời gian chấp hành hình phạt về tội phạm khác đã đầu thú về hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy; quá trình điều tra, bị cáo D và bị cáo Đ tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án., cha bị cáo Đ là bệnh binh và được tặng kỷ niệm chương nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: bị cáo D áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn Đ áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, làm mất phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo hình phạt tử hình loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa là cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã áp dụng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng S (T) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tuyên bố các bị cáo Võ Quốc D và bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S (T) 03 (ba năm) tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S (T) “**Tử hình**” về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đăng S (T) phải chấp hành mức hình phạt “**Tử hình**”. Bị cáo S bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc D mức hình phạt “**Tử hình**” về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo D bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ mức hình phạt “**Tử hình**” về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Đ bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hôm nay (ngày 24/3/2022) các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D và Hồ Văn Đ có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng B không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đăng S, Võ Quốc D, Hồ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Giám đốc kiểm tra I, kèm hồ sơ vụ án);
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Phòng HC-TP; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân